

Những hình thức chung sống giữa người cùng giới trên thế giới

Đối với nhiều người thì thường chỉ tồn tại hai khái niệm: **hôn nhân** và **không phải hôn nhân**. Trên thực tế, pháp luật thế giới tồn tại rất nhiều các chế định khác nhau, thấp hơn hoặc tương tự như hôn nhân. Những chế định này có các tên gọi khác nhau tùy vào từng quốc gia: quan hệ gia đình ("*domestic partnership*"), kết đôi có đăng ký ("*registered partnership*"), kết hợp dân sự ("*civil union*") hay các tên gọi khác.

Nhìn chung, các hình thức công nhận pháp lý mối quan hệ giữa hai người cùng giới có thể được phân vào ba nhóm*:

1. Hôn nhân là hình thức kết đôi có đăng ký với nhà nước, được cấp "giấy chứng nhận kết hôn" với đầy đủ tất cả những quyền, nghĩa vụ và sự công nhận pháp lý như những cặp khác giới.

2. Chung sống có đăng ký là hình thức kết đôi có đăng ký với nhà nước, được cấp giấy chứng nhận "có quan hệ gia đình", "chung sống có đăng ký" hoặc các tên gọi tương tự. Chế định này quy định cho những cặp cùng giới một tình trạng, quyền, nghĩa vụ và sự công nhận pháp lý tương đương với hôn nhân (có thể có một vài ngoại lệ). Chế định này thường dành riêng cho những cặp cùng giới; nhưng một vài quốc gia cũng cho phép những cặp khác giới đăng ký theo hình thức này.

3. Chung sống không đăng ký là hình thức kết đôi tự nguyện giữa hai người, không đăng ký với nhà nước. Chế định này áp dụng cho cả cặp cùng giới và khác giới, tự động phát sinh khi hai người đã chung sống thực tế với nhau một thời gian theo luật định. Hai người chung sống không đăng ký có một số quyền lợi và nghĩa vụ hạn chế liên quan tới tài sản, nhân thân.

	Đăng kí với nhà nước	Hình thức	Quyền, nghĩa vụ và sự công nhận pháp lý so với cặp khác giới	Đối tượng
Hôn nhân	Có	Giấy chứng nhận kết hôn	Đầy đủ	Áp dụng cho cả cặp cùng giới và khác giới
Chung sống có đăng ký	Có	Giấy chứng nhận "chung sống có đăng ký" hoặc tương tự	Đầy đủ hoặc hạn chế	Thường áp dụng riêng cho cặp cùng giới
Chung sống không đăng ký	Không	Hôn nhân thực tế. Tự động phát sinh sau một thời gian chung sống theo luật định	Hạn chế	Áp dụng cho cả cặp cùng giới và khác giới

Có bao nhiêu nước công nhận những hình thức chung sống giữa hai người cùng giới?

Hiện nay đang phổ biến ý kiến cho rằng hôn nhân cùng giới chỉ được chấp nhận ở một số nước, đếm được trên đầu ngón tay. Ý kiến này là đúng, nhưng chưa toàn diện.

Tính đến ngày hôm nay (1/7/2012), số nước hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới đã không thể dùng 10 ngón tay để đếm được nữa vì Đan Mạch vừa trở thành nước thứ 11 hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới vào ngày 15/6/2012 vừa qua. Nếu tính cả những vùng lãnh thổ (như các bang ở Hoa Kỳ, Mê-hi-cô, Úc...) thì số lượng quốc gia và vùng lãnh thổ hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới hiện tại là 21.

Còn nếu tính cả những hình thức chung sống được pháp luật thừa nhận (nếu ở trên) thì số quốc gia hợp pháp hóa

sự chung sống của hai người cùng giới là 21, cộng với 19 vùng lãnh thổ.

Nếu chỉ dựa trên quan điểm "*hôn nhân – không hôn nhân*" thì đúng là chỉ có 21 quốc gia và vùng lãnh thổ hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới. Nhưng nếu nhìn kỹ hơn vào các hệ thống pháp luật, rõ ràng hiện nay tại 35 quốc gia và 29 vùng lãnh thổ khác, các cặp cùng giới có thể có ít nhất một hình thức chung sống được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, với những quyền lợi hạn chế hoặc hoàn toàn giống như hôn nhân khác giới. Đây không phải là một con số nhỏ trong tổng số hơn 190 nước trên thế giới.

21 quốc gia và vùng lãnh thổ hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới và 40 quốc gia và vùng lãnh thổ khác cho phép "chung sống có đăng ký."

* Mỗi quốc gia có thể có những quy định cụ thể khác nhau.

	Số quốc gia công nhận	Số vùng lãnh thổ công nhận	Tổng số quốc gia và vùng lãnh thổ
Hôn nhân không phân biệt giới tính	11 (Hà Lan, Bỉ, Argentina, Tây Ban Nha, Canada, Nam Phi, Na Uy, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Iceland, Đan Mạch)	10 (<i>Mexico</i> : Mexico City; <i>Hoa Kỳ</i> : Connecticut, Iowa, Massachusetts, New Hampshire, New York, Vermont, Washington, Maryland và đặc khu thủ đô Columbia)	23
Chung sống có đăng ký	21 (Andorra, Áo, Brazil, Colombia, Cộng hòa Séc, Ecuador, Phần Lan, Pháp, Đức, Greenland, Hungary, Ireland, Isle of Man, Jersey, Liechtenstein, Luxembourg, New Zealand, Slovenia, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh, Uruguay)	19 (<i>Úc</i> : New South Wales, Queensland, Tasmania, Victoria, địa hạt thủ đô Úc; <i>Mexico</i> : Coahuila; <i>Hoa Kỳ</i> : California, Colorado, Delaware, Hawaii, Illinois, Maine, New Jersey, Nevada, Oregon, Rhode Island, Washington, Wisconsin; <i>Venezuela</i> : Mérida)	40
Chung sống không đăng ký	3 (Úc, Croatia, Israel)	Không có số liệu	–
Tổng	35	29	–

Hôn nhân cùng giới khác gì với chung sống có đăng ký?

1. Tại những quốc gia hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, thật ra không có cái gọi là “luật hôn nhân cùng giới.” Mà pháp luật chỉ định nghĩa lại khái niệm hôn nhân, bãi bỏ điều kiện về giới tính của hai bên phối ngẫu (*phối ngẫu*: vợ hoặc chồng) dẫn đến việc ban hành một luật hôn nhân thống nhất không phân biệt giới tính, áp dụng cho tất cả mọi người. Những khái niệm “vợ/chồng” được thay bằng thuật ngữ không mang tính phân biệt giới tính như “partner” “spouse” (*người chung thân, phối ngẫu*). Các cặp cùng giới hay khác giới đều được pháp luật nhìn nhận và đối xử như nhau.

2. Còn tại những quốc gia hợp pháp hóa “chung sống có đăng ký” giữa hai người cùng giới, so với hôn nhân giữa hai người khác giới, trong hầu hết các mặt, sự khác nhau chỉ nằm ở tên gọi. Luật pháp nhiều nơi quy định các quyền, nghĩa vụ dành cho “chung sống có đăng ký” giữa hai người cùng giới là hoàn toàn giống với quyền, nghĩa vụ dành cho “hôn nhân” giữa hai người khác giới. Việc có tên gọi khác nhau với nội hàm như nhau này xuất phát từ một số nguyên nhân:

- Các nhà lập pháp không muốn thay đổi định nghĩa khái niệm hôn nhân là giữa một nam và một nữ. Do vậy pháp luật sản sinh ra một tên gọi khác, một hình thức dành riêng cho các cặp cùng giới.
- Các nhà lập pháp muốn có một bước đệm, một khoảng thời gian chuyển tiếp để xã hội có thể thay đổi sự suy nghĩ cố hữu về hôn nhân là giữa nam và nữ.

Thực tế khi hai người cùng giới thiết lập một mối quan hệ pháp lý bằng hình thức chung sống có đăng ký, họ có hầu hết các quyền và nghĩa vụ như trong hôn nhân. Chẳng hạn, *Bộ luật Kết đôi Dân sự 2004* của Vương quốc Anh quy định

những quyền và nghĩa vụ của hai cặp cùng giới trong Kết đôi Dân sự là “hoàn toàn giống” với hôn nhân của của cặp khác giới. *Bộ luật Gia đình* của bang California tại đoạn 297.5(a) quy định rằng “các bên trong quan hệ gia đình có đăng ký có đầy đủ các quyền, sự bảo hộ, quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận giống như các quy định dưới luật này.”

Ở một số nơi, các cặp “chung sống có đăng ký” không được hưởng một số quyền nhất định như làm lễ tại nhà thờ, bảo lãnh di trú, cộng thuế, quyền lợi lao động phát sinh từ phối ngẫu (nghỉ sinh, bảo hiểm gia đình...), lợi ích liên quan tới cựu binh, vãn vãn...

3. Hình thức chung sống có đăng ký là mô hình của kỹ thuật lập pháp “tách biệt nhưng bình đẳng” (“*seperate but equal*”), với ý tưởng rằng sẽ không đụng chạm đến những chế định truyền thống, nhạy cảm, mà vẫn tạo ra được sự công bằng cho tất cả mọi người một cách hợp pháp.

Ở những quốc gia này, điều mà pháp luật cố gắng hướng tới là thống nhất lại thành một chế định hôn nhân duy nhất dành cho tất cả mọi người, gọi là “hôn nhân bình đẳng” hay “hôn nhân không phân biệt giới tính”. Quan điểm của những người ủng hộ hôn nhân không phân biệt giới tính là mặc dù quyền lợi của “chung sống có đăng ký” có thể không khác “hôn nhân,” nhưng khi nào vẫn còn sự phân biệt, nghĩa là vẫn chưa có được công bằng thật sự.

Đó cũng là lý do những nước hiện tại đã hoàn toàn hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, đều đã từng trải qua một khoảng thời gian áp dụng hình thức chung sống có đăng ký. Chẳng hạn như Đan Mạch là nước đầu tiên trên thế giới áp dụng hình thức chung sống có đăng ký (năm 1989) nhưng đã đợi tới 22 năm để thống nhất lại thành một hình thức hôn nhân cho tất cả mọi người (năm 2012).